



Số: 07/TKDK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301479273, cấp lần đầu ngày 14/09/2005.
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08 3781 6111
- Số Fax: 08 3781 7111
- Website: www.pve.vn
- Mã cổ phiếu: PVE

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được thành lập ngày 10/04/1998 từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam – nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).
- Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341/QĐ/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.
- Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;
- Ngày 25/6/2005, đã diễn ra đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí.



- Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829
- Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.
- Ngày 16/9/2010, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí được cơ cấu lại thành Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2271/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.2 Thời điểm niêm yết:

- Ngày 02/01/2008, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.
+ Mã chứng khoán: PVE
+ Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng khối lượng chứng khoán hiện tại: 25.000.000 cổ phiếu (tương đương 250 tỷ đồng)

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273, do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/9/2005 và cấp lần thứ 15 ngày 4/6/2014. Gồm:

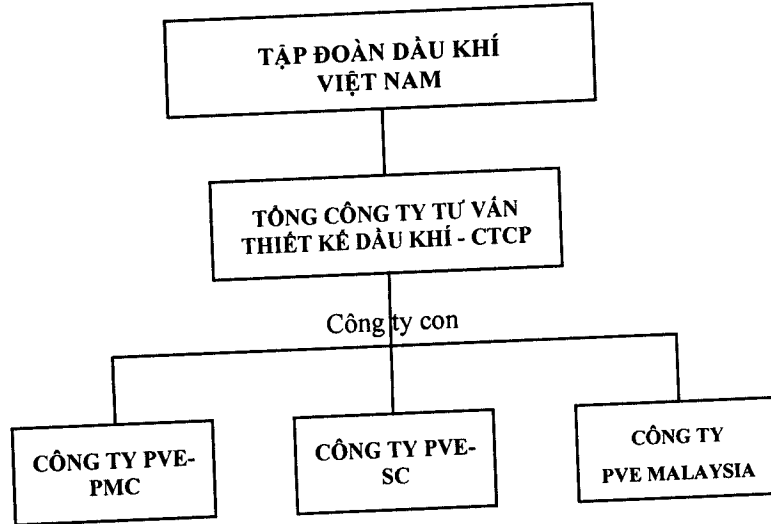
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế phần nhiệt và điện lạnh công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế cơ khí công trình Dầu khí, Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình công nghiệp 2 (cấp nhiệt, điều hòa không khí) Thiết kế: Kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện áp < 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn về tài chính kế toán).
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Khảo sát địa hình. Khảo sát xây dựng.
- Kiểm định chất lượng xây dựng. Xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC).
- Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Chuẩn bị mặt bằng, hoạt động chuyên dụng khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cung cấp và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

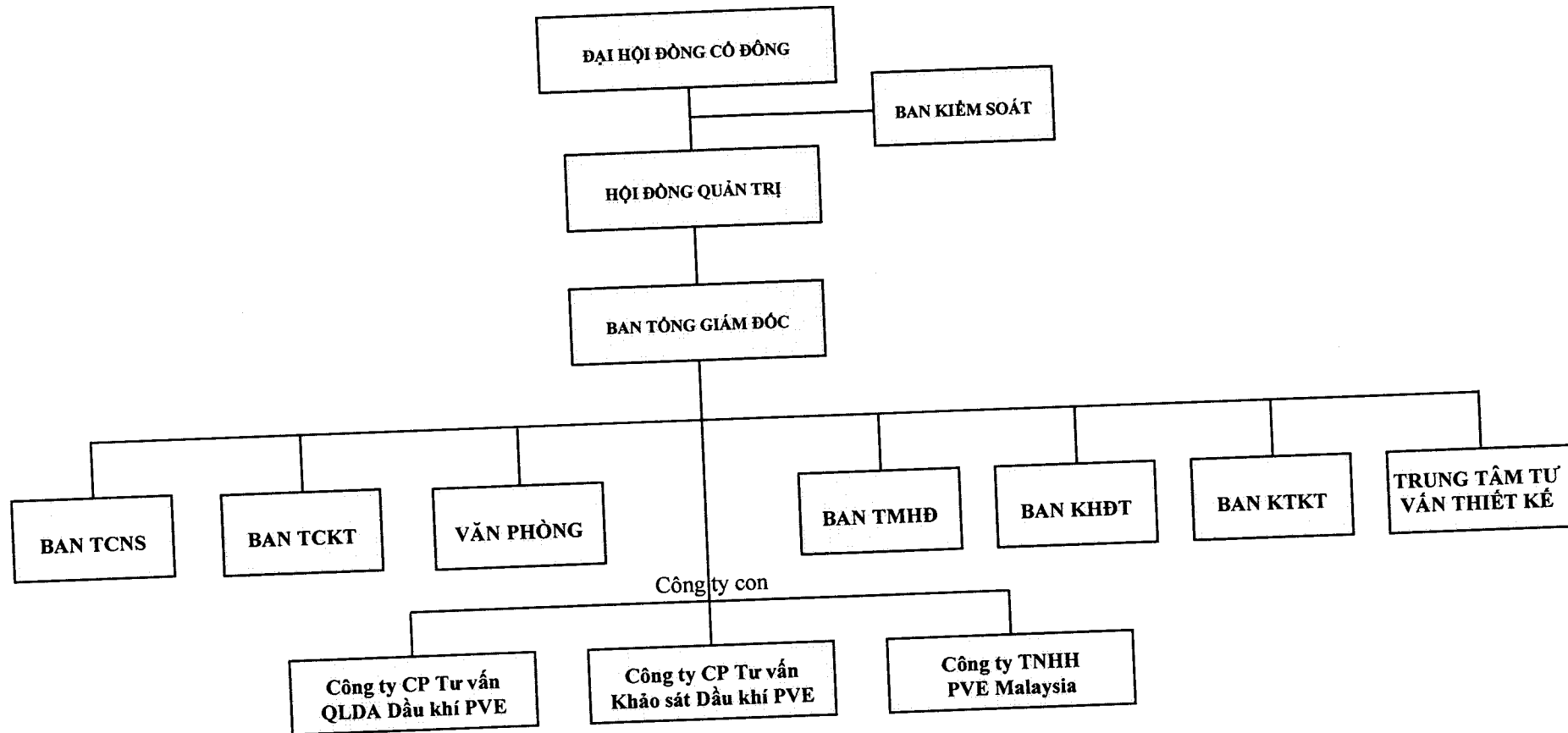
4.1. Mô hình quản trị:



- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, trong đó Tập đoàn sở hữu 29% Vốn điều lệ của Tổng Công ty (tương đương 7.250.000 cổ phần).
- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16/9/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết:

a) Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC):

- Được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ 01/6/2011, tiền thân là Chi nhánh – Xí nghiệp Công trình Dầu khí và bộ phận Quản lý Dự án trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát các Dự án thuộc Tập đoàn hoặc các đơn vị thuộc Tập đoàn bao gồm các dự án chuyên ngành Dầu khí, nhiên liệu sinh học và các dự án chuyên ngành khác (không bao gồm các dự án điện).
- Vốn điều lệ: 34.034.700.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 24.372.000.000 đồng tương đương 71,61% Vốn điều lệ

b) Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC)

- Được thành lập theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2011 trên cơ sở cơ cấu lại Chi nhánh – Xí nghiệp Khảo sát và Dịch vụ Công trình trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khảo sát đánh giá hiện trạng công trình, kiểm định NDT và dịch vụ kỹ thuật các dự án thuộc chuyên ngành Dầu khí trên bờ và ngoài biển, các dự án nước sâu và các dự án công nghiệp khác.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 12.000.000.000 đồng tương đương 60% Vốn điều lệ

c) Công ty TNHH ITV Tư vấn thiết kế Dầu khí tại Malaysia (PVE (M) Sdn.Bhd)

- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia theo loại hình công ty TNHH cổ phần tư nhân (Private Company Limited by Shares) là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.
- Địa chỉ Công ty: No.8, Jalan Siakap SG Rengit, 81620 Pengerang, Johor.
- Lĩnh vực hoạt động: Thực hiện các loại hình dịch vụ EPC; Cung cấp các dịch vụ quản lý dự án và tư vấn giám sát trong lĩnh vực dầu khí từ thượng nguồn đến hạ nguồn và các dự án công nghiệp khác; Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình địa chất và kiểm định, kiểm tra không phá hủy cho các dự án công nghiệp và dầu khí; Thương mại, xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư cho các công trình công nghiệp và dầu khí; Cung cấp nguồn lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án trong ngành dầu khí
- Vốn điều lệ: 5,35 tỷ đồng.
- Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ.

5. Định hướng phát triển:

5.1. *Sứ mạng của Tổng Công ty:*

PV Engineering là Nhà thầu Tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát và quản lý dự án chuyên nghiệp, chuyên cung cấp những sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát, tư vấn quản lý dự án và dịch vụ kỹ thuật cao chuyên ngành dầu khí và công nghiệp khác với chất lượng cao và giá cả cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài PetroVietnam, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5.2. *Tầm nhìn:*

Phát triển PV Engineering trở thành đơn vị tư vấn đầu tư, thiết kế và quản lý dự án số 1 tại Việt Nam và là một trong những công ty hàng đầu trong khu vực Đông nam Á, đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong nước và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và trong khu vực.

5.3. *Mục tiêu tổng quát:*

Mục tiêu tổng quát của Tổng Công ty là “*Phát triển Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí trở thành doanh nghiệp mạnh, với một số lĩnh vực kinh doanh chính (core businesses) đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Đồng thời, từng bước mở rộng hoạt động ra nước ngoài*”.

5.4. *Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:*

Tập trung phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Tổng công ty, những lĩnh vực hoạt động chính sẽ bao gồm: tư vấn đầu tư, thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát, kiểm định, EPC và dịch vụ kỹ thuật khác chuyên ngành dầu khí. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngang tầm với các công ty tư vấn nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Phát triển các dịch vụ ra ngoài ngành và từng bước phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đặc biệt là phát triển dịch vụ tư vấn thiết kế và dịch vụ kỹ thuật ra thị trường nước ngoài. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu giai đoạn 2015 – 2020 khoảng 8-10%/năm.

5.5. *Định hướng phát triển giai đoạn 2015-2020:*

a) *Lĩnh vực tư vấn & thiết kế:*

- Năng lực: duy trì năng lực thực hiện lập quy hoạch, báo cáo đầu tư/dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế cơ sở, thiết kế FEED và thiết kế chi tiết cho các công trình dầu khí, nhà máy nhiệt điện khí đã đạt được. Tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn thiết kế cho các dự án để đủ năng lực thực hiện tư vấn thiết kế các dự án lớn trong và ngoài ngành.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn thiết kế giai đoạn 2015-2020 khoảng 8-10%/năm.
- Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, trước hết là các dự án của Tập đoàn và các đơn vị thành viên/JOC/POC. Phát triển cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế cho các dự án ngoài ngành và từng bước mở rộng ra các dự án ở nước ngoài.

b) *Lĩnh vực khảo sát, kiểm định và dịch vụ công trình:*

- Phát triển mạnh đội ngũ làm công tác khảo sát biển, kiểm định NDT kỹ thuật cao, khảo sát hiện trạng và định vị. PVE phấn đấu đạt được năng lực tự thực hiện toàn bộ công tác khảo sát biển (ngoại trừ tàu khảo sát và các thiết bị đặc chủng mà PVE chưa có đủ điều kiện đầu tư), thực hiện được 60% công tác NDT kỹ thuật cao; kết

hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện công tác khảo sát hiện trạng cho các công trình dầu khí.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư khảo sát khoảng 10-15%/năm và khảo sát hiện trạng, kiểm định khoảng 20 - 30%/năm trong giai đoạn 2015-2020.
 - Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Đẩy mạnh phát triển ra các dự án ngoài ngành, phân đầu doanh thu lĩnh vực khảo sát, kiểm định từ các dự án ngoài ngành khoảng 20%.
- c) *Lĩnh vực tư vấn quản lý dự án:*
- Tập trung phát triển đội ngũ làm công tác quản lý dự án, tư vấn giám sát đủ năng lực tự thực hiện các dự án từ 500 triệu USD trở xuống. Đối với những dự án lớn hơn, PVE hợp tác (thầu phụ/liên danh) với các đối tác nước ngoài hoặc thuê một số chuyên gia nước ngoài thực hiện những phần việc mà nhân lực PVE chưa thực hiện được để đủ năng lực thực hiện dự án.
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn quản lý dự án, TVGS giai đoạn 2015-2020 khoảng 15 - 20%/năm.
Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Từng bước phát triển ra các dự án ngoài ngành, các dự án ở nước ngoài.
- d) *Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:*
- Tổng Công ty PVE có thể mạnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các dự án dầu khí do có đầy đủ lực lượng về các lĩnh vực về tư vấn thiết kế, mua sắm trang thiết bị, quản lý dự án, quản lý thi công xây lắp có nhiều kinh nghiệm đã từng thực hiện một số dự án lớn. PVE phân đầu đạt được các mục tiêu sau:
- Phát triển mạnh dịch vụ dịch vụ kỹ thuật (DVKT) cho các dự án trong và ngoài ngành. Đến năm 2020, PVE đạt được năng lực thực hiện EPC cho dự án trên bờ có giá trị từ 300 triệu USD trở xuống. Kết hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện DVKT các dự án có quy mô lớn hơn, trong đó PVE thực hiện khoảng 40% khối lượng công việc.
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giai đoạn 2015-2020 khoảng 20 - 30%/năm.
 - Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành và các dự án công nghiệp khác ngoài ngành. Từng bước phát triển cung cấp dịch vụ EPC/dịch vụ kỹ thuật cho các dự án ở nước ngoài bằng hình thức liên danh/thầu phụ cho các công ty dịch vụ trong ngành hoặc công ty nước ngoài.
- 5.6. *Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:*
- Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình dầu khí đòi hỏi độ an toàn phòng chống cháy nổ rất cao và giảm thiểu tác động tới môi trường, Tổng Công ty PVE rất chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường, các công trình/nhà máy do PVE đảm nhận thiết kế theo đúng tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế về PCCC và môi trường. Các hoạt động SXKD của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên luôn đặt mục tiêu giảm thiểu sự tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.
 - Trong thời gian qua, Tổng Công ty PVE luôn tích cực tham gia các hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với xã hội – cộng



đồng. Trong năm 2017 mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng PVE đã tích cực ủng hộ các quỹ và tài trợ cho các công trình ASXH, tặng quà cho người nghèo, hiến máu nhân đạo, giúp đỡ các trường hợp CB-CNV Tổng Công ty gặp khó khăn, hoạn nạn ... với tổng số tiền hơn 800 tr.đồng. Trong thời gian tới, PVE sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế của ngành dầu khí, nguồn công việc chủ yếu là các dự án đầu tư trong và ngoài ngành, PVE đứng trước nhiều thách thức mới trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động khó lường, theo dự báo năm 2018 tình hình kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn, đặc biệt tình hình giá dầu thế giới liên tục sụt giảm và diễn biến khó lường, sẽ ảnh hưởng đến khả năng triển khai, tiến độ đầu tư nhiều dự án trong ngành dầu khí dẫn đến thị trường nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới. Để hạn chế rủi ro và tận dụng những cơ hội, Tổng Công ty đã tham gia đấu thầu những dự án dịch vụ kỹ thuật nhằm bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do nguồn công việc về tư vấn thiết kế bị hạn chế, đồng thời xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường.

6.2 Rủi ro về luật pháp:

Là công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của PVE chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng và các chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế như các chế độ chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch và lập, trình duyệt dự án đầu tư; về thi công xây dựng công trình; đơn giá công tác tư vấn, thiết kế... Ngoài ra, là công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty phải thường xuyên theo dõi nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển phù hợp.

6.3 Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty:

PVE hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế nên có một số rủi ro đặc thù như sau:

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Theo nhận định của Tổng Công ty, các hoạt động của ngành công nghiệp dầu khí trên bờ và ngoài khơi ở Việt Nam nói riêng và cơ hội tìm kiếm phát triển kinh doanh ở Việt Nam nói chung đang là tâm điểm chú ý và thu hút nhiều doanh nghiệp trong nước và ngoài nước quan tâm. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang tìm mọi cách tham gia và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án và xây dựng cho ngành dầu khí, làm cho tính cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, Tổng Công ty đang có chiến lược mở rộng kinh doanh ra thị trường ngoài ngành dầu khí và vươn ra nước ngoài sẽ phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ đi trước đã chiếm lĩnh thị trường để giành thị phần.

- *Rủi ro lãi suất*: do đặc thù ngành trong thi công xây dựng các công trình có quy mô lớn phát sinh thường xuyên nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì vậy, các biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của Tổng Công ty.

6.4 *Rủi ro khác*:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất,...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. **Tình hình hoạt động trong năm 2017:**

Năm 2017 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với ngành dầu khí thế giới và trong nước, các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí tiếp tục suy giảm dẫn đến nguồn công việc thuộc các lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng Công ty PVE thiếu hụt trầm trọng, giá thành giảm và khối lượng dịch vụ bị cắt giảm đáng kể. Việc tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án tại thị trường nước ngoài gặp nhiều thách thức bởi chính sách bảo hộ mạnh mẽ của nước sở tại, sự cạnh tranh của các đơn vị dịch vụ dầu khí quốc tế. Bên cạnh đó, các dự án/ gói thầu Tổng Công ty đang triển khai tại Malaysia chịu nhiều áp lực về tiết độ, về nhân lực, về công tác quản lý dự án có quy mô lớn và phức tạp.

Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm vượt khó, Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Đảng ủy Tổng Công ty, Ban Tổng Giám đốc, các Ban, Đơn vị trực thuộc xây dựng các kế hoạch/chương trình hành động cụ thể, huy động mọi nguồn lực thực hiện các giải pháp như: tổ chức thực hiện dự án đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả, chuyên nghiệp hóa công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm nguồn công việc, rà soát tiết giảm chi phí, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh quyết toán,...

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/ Đại hội đồng cổ đông giao, tuy nhiên chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu hụt nghiêm trọng về nguồn công việc tư vấn thiết kế. Trong khi đó doanh thu lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn tuy nhiên phát sinh nhiều chi phí do thực hiện tại nước ngoài và tỷ suất lợi nhuận đạt thấp.

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

1.1 *Thực hiện các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận và nộp NSNN:*

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được ĐHCĐ thông qua, là một trong số ít các Đơn vị dịch vụ có kết quả hoạt động kinh doanh khả quan trong bối cảnh rất khó khăn khi nguồn công việc dịch vụ suy giảm trầm trọng, hầu hết các đơn vị dịch vụ trong ngành có kết quả hoạt động SXKD không đạt kế hoạch. Kết quả doanh thu hợp nhất là 1.545,32 tỷ đồng, đạt 140% KH năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 24,88 tỷ đồng, đạt 60% KH năm. Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/ KH 2017
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.100,00	1.545,32	140%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41,50	24,88	60%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,56	19,11	59%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/ KH 2017
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	311,12	305,98	98%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264,80	520,57	196%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,30	22,35	69%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80	20,28	70%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	11,5%	8,1%	70%
7	Trích các quỹ	Tỷ đồng	8,80	4,03	46%
8	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	8%	6,5%	81%
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ				
		Tỷ đồng	4,75	1,60	34%
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	4,75	1,60	34%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-
IV	Các chỉ tiêu khác				
1	Toàn Tổng Công ty				
	- Số lao động bình quân	người	785	785	100%
	- Thu nhập bình quân (*)	Tr.đ/ ng/thg	17,50	23,00	131%
2	Công ty mẹ				
	- Số lao động bình quân	người	275	275	100%
	- Thu nhập bình quân (*)	Tr.đ/ ng/thg	21,00	21,5	102%

Ghi chú: (*) Thu nhập bình quân năm 2017 được tính trên tổng thu nhập của Người lao động làm việc/biệt phái tại Dự án Rapid-Malaysia.

1.2 *Tình hình thực hiện các dự án:*

✓ *Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:*

Doanh thu lĩnh vực này đạt 108,31 tỷ đồng, chỉ bằng 25% doanh thu năm 2015. Tình trạng workload của Tổng Công ty năm 2017 về lĩnh vực tư vấn thiết kế chỉ đạt khoảng 20%.

✓ *Lĩnh vực Tư vấn giám sát, Quản lý dự án:*

Đơn vị thành viên PVE-PMC chủ yếu tiếp tục thực hiện công tác QLDA cho dự án nhà máy điện Sông Hậu 1 và Long Phú 1.

✓ *Lĩnh vực Khảo sát:*

Doanh thu lĩnh vực tư vấn khảo sát đạt 35,5 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra, tuy nhiên nguồn doanh thu chủ yếu từ các dự án được chuyển tiếp, các gói thầu khảo sát địa hình, địa chất, kiểm định, NDT triển khai trong năm 2017 của PVE-SC có giá trị thấp và dự báo tiếp tục thiếu hụt trong thời gian tới.

✓ *Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:*

Để bù đắp phần công việc thiếu hụt, Tổng Công ty đang thực hiện một số gói thầu dịch vụ của dự án NMLD Nghi Sơn và NMLD Rapid Malaysia, doanh thu đạt 1.398,3 tỷ đồng. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt thấp do các dự án đều ở xa văn phòng chính và tại nước ngoài nên phát sinh rất nhiều chi phí, đồng thời phải cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị nước ngoài về giá chào thầu để thắng thầu.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành và tóm tắt lý lịch:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đình Văn Đĩnh	UV HĐQT	10.000	0,04%
3	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
4	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông Technip)	0	0
5	Phạm Thanh Minh	Phó Tổng Giám đốc	0	0
6	Ngô Ngọc Thường	Phó Tổng Giám đốc	39.750	0,16%
7	Hồ Khả Thịnh	Kế toán trưởng	12.320	0,05%

➤ Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: **LÊ HỮU BỐN**
2. Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT**
3. Số CMND/hộ chiếu: 271470483 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: CA BR-VT
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1961
6. Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 128/65, Hoàng Văn Thụ, P.7, TP. Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác:

3/1979 – 11/1983	Bộ đội E759 Binh đoàn 318
12/1983 – 6/1995	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
7/1995 – 6/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm

	khí (PVGAS)
10/2000 – 8/2001	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
9/2001 – 4/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/ Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
5/2008 – 10/2012	Phó Tổng giám đốc – PVEngineering
10/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - PVEngineering

➤ **Ông Đinh Văn Dĩnh – UV HĐQT**

1. Họ và tên: **ĐINH VĂN DĨNH**
2. Chức vụ hiện nay: **UV HĐQT**
3. Số CMND: 023723320 Ngày cấp 20/4/2004 Nơi cấp: CA. TP. HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
6. Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981-5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982-1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô
1/1985-1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tài chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988-5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt
6/1993-1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004-5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006-11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B- Ô môn
12/2009-03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)

04/2010-04/2017	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PVEngineering
Từ 4/2017 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering

➤ Ông **Đỗ Văn Thanh** – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **ĐỖ VĂN THANH**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
023321163 Ngày cấp: 02/07/2011 Nơi cấp: CA TP.
3. Số CMND: **HCM**
4. Giới tính: **Nam**
5. Ngày tháng năm sinh: **15/03/1962**
6. Quê quán: **Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội**
7. Quốc tịch: **Việt Nam**
8. Dân tộc: **Kinh**
9. Địa chỉ thường trú: **49^B, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh**
10. Trình độ văn hoá: **10/10**
11. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Vô tuyến Điện**
12. Quá trình công tác:

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm
2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí – Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc PVEngineering
6/2008 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT PVEngineering
06/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ Ông **Fong Nyuk Loon** – Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **FONG NYUK LOON**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT**
3. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**

4. Quốc tịch

Malaysia

5. Quá trình công tác

4/1984 - 8/1985	Kỹ sư xây dựng, Công ty Chiyoda Malaysia
9/1985 - 12/1989	Kỹ sư kết cấu, Công ty Mc Dermott Malaysia
12/1989 - 12/1994	Kỹ sư chủ chốt kết cấu, Technip Malaysia
1/1995 - 12/1997	Phó phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
1/1998 - 6/2005	Trưởng phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
7/2005 - 12/2005	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2006 - 12/2009	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2010 - 3/2013	Phó chủ tịch thiết kế và công nghệ thông tin, Technip Malaysia
4/2013 đến nay	Phó Giám đốc điều hành/Phó chủ tịch thiết kế Onshore-Offshore Châu Á Thái Bình Dương, Technip Malaysia

➤ **Ông Phạm Thanh Minh – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **PHẠM THANH MINH**
- Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
024110209 Ngày cấp: 26/02/2003 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Số CMND: HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/9/1961
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 130/c77, Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/ Kỹ sư Xây dựng/ Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

1983 - 1990	Kỹ sư Giám sát thi công, Phòng Kỹ thuật thi công – Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu
1990 – 1995	Đội phó Đội Xây dựng số 2 – Công ty Khí đốt Vũng Tàu
1995 – 1999	Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí Vũng Tàu
1999 – 2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí Vũng Tàu
2001 – 11/2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
11/2001-12/2005	Phó Giám đốc PVEngineering
1/2006 – 12/2006	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ Công trình.
1/2007 – 6/2011	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc PVEngineering

6/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering
----------------	---------------------------------

➤ **Ông Ngô Ngọc Thường – Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **NGÔ NGỌC THƯỜNG**
2. Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 025600242 Ngày cấp: 30/10/2012 Nơi cấp: CA. TP. HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 17/10/1972
6. Quê quán: Hải Hưng
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 362/3 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, P. Bình Thuận, Q.7, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ - Địa chất
12. Quá trình công tác:

1996 – 1998	Nhóm trưởng Nhóm Công nghệ, Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí
1998 – 2000	Phó trưởng Phòng Thiết bị Điện – Điều khiển, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering (Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí)
2000 – 2002	Trưởng phòng Công nghệ, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering
2002 – 2005	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, PVEngineering
2005 – 2006	Phó trưởng Phòng Kinh tế – Kỹ thuật, PVEngineering
12/2006 – 7/2009	Phó Giám đốc/ Phụ trách Phòng Tư vấn Đầu tư CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
7/2009 – 2/2013	Giám đốc CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
03/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế - PVEngineering

➤ **Ông Hồ Khả Thịnh – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **HỒ KHẢ THỊNH**
2. Chức vụ hiện nay: **Kế toán trưởng**
3. Số CMND: 191217722 Ngày cấp: 01/09/2003 Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1973
6. Quê quán: Hương Vân, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 376/1C, Bùi Đình Tuý, P.24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác:

1996 - 2001	Chuyên viên Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển/ Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
2001 – 3/2006	Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Giếng khoan Dầu khí - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)
4/2006 – 7/2006	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Khí điện – Nhơn Trạch
8/2006 – 4/2012	Ủy viên HĐQT/ Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
5/2012 đến nay	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:

- Ông Bùi Tuấn Anh – xin thôi không tham gia HĐQT và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

2.3. Số lượng Cán bộ, công nhân viên:

Stt	Trình độ chuyên môn	Công ty mẹ	Toàn Tổng Công ty	Tỷ lệ %
1	Tiến sỹ	-	2	0.26
2	Thạc sỹ	15	45	5.79
3	Cử Nhân	75	142	18.28
4	Kỹ Sư	146	444	57.14
5	Kiến trúc sư	-	2	0.26
6	Cao Đẳng	7	37	4.76
7	Trung cấp	1	29	3.73
9	CNKT	1	39	5.02
10	LĐPT	17	37	4.76
Tổng cộng		262	777	

3. Tình hình công tác đầu tư:

3.1. Tình hình đầu tư Dự án:

Trong năm 2017, Công ty mẹ chỉ thực hiện đầu tư 02 tỷ đồng để nâng cấp 01 phần mềm phục vụ dự án thiết kế và mua mới một số trang thiết bị văn phòng. Hiện nay PVE chưa thực hiện đầu tư các thiết bị/phần mềm chuyên dụng do các dự án chính trong lĩnh vực tư vấn thiết kế tiếp tục giãn/dừng tiến độ hoặc chậm triển khai.

3.2. Tình hình tài chính của các Công ty con và công ty liên kết:

- Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí (PVE-PMC): Doanh thu 142,70 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 0,451 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 24,81 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch.
- Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE-SC): Doanh thu 36,50 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 1,40 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 2,45 tỷ đồng, đạt 49% kế hoạch.

4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính:*

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.408.832.915.863	1.674.031.007.884	19%
2	Doanh thu thuần	1.052.567.282.836	1.545.317.523.099	47%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.844.152.844	23.189.781.642	-46%
4	Lợi nhuận khác	-1.199.840.806	1.692.071.624	
5	Lợi nhuận trước thuế	41.644.312.038	24.881.853.266	-49%
6	Lợi nhuận sau thuế	30.400.533.856	19.109.875.720	37%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8%	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		16.13%	14%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		83.87%	86%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		77.70%	79.74%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		21.40%	19.52%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.49	0.39
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.11	1.09
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2.16%	1.14%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		2.89%	1.24%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		10.08%	5.85%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 *Cổ phần:*

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng hạn chế: Không

5.2 *Cơ cấu cổ đông:*

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần (cổ phần phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	20,302,076	81.21%
1	Cổ đông tổ chức	8,613,289	34.45%

2	Cổ đông cá nhân	11,688,787	46.76%
II	Cổ đông nước ngoài	4,697,924	18.79%
1	Cổ đông tổ chức	4,586,928	18.35%
2	Cổ đông cá nhân	110,996	0.44%
Tổng cộng		25.000.000	100%
1	Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	7.250.000	29%
2	Cổ đông khác	17.750.000	71%

5.3 Cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Láng Hạ, Ba đình, Hà Nội	7.250.000	29%
2	Technip Geoproduction (M) sdn. bhd	2 Floor Wisama Technip, 241 Jalan Tun Razak, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia	2.500.000	10%
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng CMND 012307959, cấp ngày 29/9/1999, tại CA Hà Nội	21A Nguyễn Hới, Phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, BR-VT	1.560.000	6,24%

- Trong năm Tổng Công ty không có đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ.
 - Tổng Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Cơ cấu cổ đông và cổ phần sở hữu theo danh sách chốt ngày 22/3/2017*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ Về các chỉ tiêu SXKD chính:

- Toàn Tổng Công ty (hợp nhất) hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng và doanh thu, tuy nhiên không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đề ra. Doanh thu là 1.545,32 tỷ đồng, đạt 140% KH năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 24,88 tỷ đồng, đạt 60% KH năm. Nộp ngân sách 54,7 tỷ đồng, đạt 108% KH.
- Công ty mẹ: hoàn thành chỉ tiêu doanh thu tuy nhiên không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Tổng doanh thu là 520,57 tỷ đồng, đạt 196% KH năm; Lợi nhuận trước thuế là 22,35 tỷ đồng, đạt 69% KH năm.

❖ Công tác đầu tư của Công ty mẹ:

Trong năm 2017, Công ty mẹ chỉ tập trung đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thực sự cần thiết theo tình hình thực tế triển khai các dự án của Tổng Công ty và đáp ứng yêu cầu trong hoạt động SXKD. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 là 02 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch năm 2017.

❖ Về năng lực thực hiện dự án:

Đến nay, Tổng Công ty PVE có đủ khả năng để thực hiện/tham gia liên danh trong các công tác về lĩnh vực tư vấn thiết kế (như lập FS, thiết kế concept, FEED, thiết kế chi tiết), tiến tới đủ năng lực làm tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án của ngành, đồng thời cung cấp dịch vụ khảo sát (địa hình, địa chất) và tư vấn quản lý dự án các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển như: dự án phát triển mỏ dầu/khí, hệ thống đường ống và trạm phân khối dầu/khí, nhà máy xử lý khí (GPP), các kho chứa xăng dầu, khí (LPG, CNG, ...), các dự án điện, hóa dầu và công nghiệp khác. Bên cạnh đó, với đội ngũ cán bộ - kỹ sư có đủ năng lực, kinh nghiệm, PVE đã và đang tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các dự án lớn trong và ngoài nước như dự án NMLD Nghi Sơn và NMLD Rapid – Malaysia.

PVE đang tổ chức thực hiện dự án theo mô hình và phương thức tương tự các Công ty tư vấn nước ngoài, thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, kiểm soát tiến độ dự án đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu, từng bước tạo dựng niềm tin với Chủ đầu tư sử dụng các dịch vụ của PVE.

❖ Nguyên nhân (chủ quan và khách quan) dẫn đến các kết quả chưa đạt được:

- Hầu hết các dự án đầu tư trong ngành bị dừng/giãn tiến độ dẫn đến nguồn công việc về lĩnh vực tư vấn thiết kế bị suy giảm trầm trọng (các dự án thiết kế phát triển mỏ Cá Voi Xanh, Cá Tầm, Sư Tử Trắng – GD 2; Sao Vàng Đại Nguyệt... đều chậm triển khai), và tình trạng cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị tư vấn trong/ngoài ngành và nước ngoài;
- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật cho các gói thầu tại Malaysia phát sinh chi phí lớn (chi phí tuyển dụng nhân sự, chi phí đi lại của cán bộ, kỹ sư, công nhân từ Việt Nam sang Malaysia, xin giấy phép lao động và nhiều chi phí khác), lợi nhuận đạt thấp do phải cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị nước ngoài về giá chào thầu để thắng thầu;
- Bên cạnh đó, PVE phải sử dụng nguồn lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật để bổ sung chi trả lương cho cán bộ kỹ sư, tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng tư vấn thiết kế theo như chiến lược đã đề ra;
- Công tác khảo sát phục vụ thiết kế bị cạnh tranh khốc liệt bởi đơn vị trong ngành (công tác khảo sát biển) và các công ty khảo sát ngoài ngành về công tác khảo sát trên bờ;
- Các Chủ đầu tư thành lập Ban QLDA để quản lý dự án nên đơn vị thành viên của PVE (PVE-PMC) rất ít có cơ hội cung cấp dịch vụ quản lý dự án, tư vấn giám sát;
- Công tác tuyển dụng vị trí cán bộ kỹ thuật chủ chốt chưa đáp ứng nhu cầu của các ban dự án mặc dù PVE đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tuyển dụng. Nguyên nhân chủ yếu do sự khan hiếm nguồn nhân lực, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động để có thể thu hút và giữ chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao;
- Công tác đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án còn chậm do thiếu cơ sở đào tạo phù hợp với các nội dung đào tạo được Tập đoàn phê duyệt.

2. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
I	Tài sản ngắn hạn	1,179,462,747,809	1,439,733,429,590
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45,126,514,470	74,244,379,020
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3,504,079,961	293,648,948
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	443,091,685,459	425,008,824,165
4	Hàng tồn kho	660,152,968,061	924,849,222,528

91
NG
AN
A
O
S
/T

5	Tài sản ngắn hạn khác	27,587,499,858	15,337,354,929
6	Chi sự nghiệp	0	
II	Tài sản dài hạn	226,888,064,119	234,297,578,294
1	Các khoản phải thu dài hạn	153,952,351,096	153,515,600,000
2	Tài sản cố định	63,186,854,782	64,544,849,168
	- Tài sản cố định hữu hình	13,851,844,868	12,921,598,441
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	40,396,732,101	32,170,195,269
	- Tài sản cố định vô hình	8,938,277,813	7,010,142,715
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2,482,103,935	12,442,912,743
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	9,748,858,241	16,237,129,126
6	Lợi thế thương mại	0	0
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,406,350,811,928	1,674,031,007,884
IV	Nợ phải trả	1,094,599,999,119	1,334,921,146,027
1	Nợ ngắn hạn	1,066,122,525,619	1,323,197,738,527
2	Nợ dài hạn	28,477,473,500	11,723,407,500
V	Vốn chủ sở hữu	301,458,718,700	326,837,074,404
1	Vốn chủ sở hữu	314,232,916,744	339,109,861,857
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	20,045,109,810	24,775,778,447
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,275,337,443	40,382,207,168
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	12,774,198,044	12,272,787,453
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,408,832,915,863	1,674,031,007,884

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,052,567,282,836	1,545,317,523,099
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,052,567,282,836	1,545,317,523,099
4	Giá vốn hàng bán	902,581,360,659	1,394,667,648,577
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	149,985,922,177	150,649,874,522
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(4,715,395,065)	2,854,605,303
7	Chi phí tài chính	32,905,082,033	48,073,465,222

8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69,521,292,235	82,241,232,961
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42,844,152,844	23,189,781,642
11	Thu nhập khác	1,219,403,920	2,498,596,957
12	Chi phí khác	2,419,244,726	806,525,333
13	Lợi nhuận khác	(1,199,840,806)	1,692,071,624
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41,644,312,038	24,881,853,266
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11,243,778,182	5,771,977,546
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30,400,533,856	19,109,875,720
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	854,142,977	1,080,074,353
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	29,546,390,879	18,052,610,035
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,182	722
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và chính sách theo hình thức, mô hình của các Đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Tổng Công ty trong hiện tại và tương lai phù hợp với quy mô, hoạt động của Tổng Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung mọi nguồn lực tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018;
- Tăng cường chỉ đạo và quyết liệt theo đuổi việc thực hiện các dự án trọng điểm của Tổng Công ty trong năm 2018 đảm bảo tiến độ, an toàn và chất lượng cao nhất, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các gói thầu thuộc dự án NMLD Rapid – Malaysia;
- Tập trung kiện toàn và chuyên nghiệp hóa công tác tiếp thị, phát triển thị trường, bám sát thông tin triển khai các dự án trong ngành đồng thời tăng cường theo đuổi các dự án ngoài ngành, ở nước ngoài và tổ chức tiếp thị - đấu thầu kịp thời, đạt hiệu quả trong bối cảnh thị trường dầu khí trong nước tiếp tục suy giảm trong thời gian tới;
- Thường xuyên rà soát, đánh giá công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp; tái cơ cấu/kiến toàn bộ máy quản lý của Trung tâm TVTK/các Ban thuộc Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên;
- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực của Tổng Công ty, bao gồm tập trung phát triển đội ngũ lãnh đạo các cấp phục vụ công tác quản lý-điều hành, rà soát và tái cơ cấu nguồn nhân lực của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên, thực hiện các giải pháp đào tạo nội bộ/trên thực tế dự án, đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh cho toàn thể CBNV;

- Thực hiện công tác quản trị tài chính hiệu quả bao gồm xây dựng kế hoạch tài chính tổng thể và chi tiết từng giai đoạn để kiểm soát chặt chẽ dòng tiền hoạt động và tối ưu hóa phương án sử dụng vốn; quyết liệt công tác thu hồi công nợ; cắt giảm và tối ưu hóa chi phí quản lý và chi phí sản xuất; tăng cường kiểm soát chi phí của các dự án và chỉ đạo hoạt động kinh doanh để tăng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại các Đơn vị thành viên;
- Tiếp tục triển khai xây dựng văn hóa PVE phát huy tinh thần “PVE vươn ra biển lớn”, tạo động lực làm việc, gắn bó lâu dài cho toàn thể CBNV Tổng công ty, trong đó tập trung vào các Ban dự án Rapid.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản lượng toàn Tổng Công ty	Tỷ đồng	1.350,00	
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Toàn Tổng Công ty			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.220,00	
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	30,50	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,40	
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	55,19	
II.2	Công ty mẹ			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	314,28	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,78	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,68	
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	32,09	
	Tỷ suất LNST/VĐL	%	9%	
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ	Tỷ đồng	3,10	
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	3,10	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	

4.3. Giải pháp thực hiện:

❖ Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý các cấp, tăng cường tính chủ động trong công tác điều hành SXKD, thực hiện kế hoạch xây dựng đội ngũ quản lý có đủ năng lực bao gồm công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng/luân chuyển cán bộ;
- Chỉ đạo, hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong công tác quản lý điều hành SXKD, tái tổ chức hoạt động và kiện toàn bộ máy quản lý để đảm bảo thực hiện tốt mọi mặt SXKD của Công ty trong tình hình thay đổi thị trường hoạt động sang nước ngoài;

- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu các Phòng tại Trung tâm TVTK/các Ban chức năng; cải tiến bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn nhân sự, nâng cao hiệu quả lao động, gắn kết trực tiếp giữa chế độ đãi ngộ và đóng góp thực tế của CBNV;
- Ban Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Trưởng Ban, Văn phòng thường xuyên kiểm tra/kiểm soát tình hình thực hiện của các Ban dự án; hỗ trợ tối đa, tháo gỡ khó khăn nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn và chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và công tác quản lý chi phí các dự án trọng điểm;
- Thường xuyên cập nhật/bổ sung các quy trình quản lý dự án, quy trình/sổ tay thực hiện dự án của Tổng Công ty theo chuẩn mực quốc tế, tổ chức hội thảo đưa vào áp dụng.

❖ *Giải pháp về nguồn nhân lực:*

- Tập trung công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ cấp trung, cấp cơ sở;
- Rà soát, đánh giá tình hình nhân sự và công tác quản lý nhân sự để đưa ra các giải pháp tái cơ cấu, tinh lọc nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực trong tình hình thiếu hụt nguồn công việc tư vấn thiết kế để tham gia thực hiện các dự án lớn;
- Triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống KPI tại Trung tâm và các Ban/VP Tổng Công ty, định kỳ đánh giá nhân sự theo hệ thống này;
- Chủ động trong việc tìm kiếm, tiếp cận lực lượng nhân sự chất lượng cao để tuyển dụng bổ sung/thay thế cho các Ban chức năng theo kế hoạch đề ra, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Ban dự án để đẩy mạnh tuyển dụng nhân lực thực hiện các dự án trọng điểm;
- Tiếp tục rà soát, luân chuyển cán bộ, kỹ sư một cách phù hợp để tham gia thực hiện các dự án PVE đang triển khai, đi tham quan thực tế tại các dự án của các Đơn vị trong Tập đoàn để nâng cao năng lực và kinh nghiệm thực tế;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo chuyên sâu đã được Tập đoàn phê duyệt, các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh cho toàn thể CBNV, tổ chức test TOEIC và phát động phong trào/hội thảo hoặc ngày làm việc sử dụng tiếng Anh nhằm đáp ứng yêu cầu vươn ra thị trường nước ngoài của Tổng Công ty;
- Tiếp tục xây dựng cơ chế đãi ngộ và hỗ trợ người lao động để động viên CBNV toàn Tổng Công ty yên tâm công tác, hoàn thành các nhiệm vụ trong tình hình khó khăn chung hiện nay.

❖ *Giải pháp về công nghệ:*

- Chủ động rà soát, kịp thời đầu tư bổ sung các trang thiết bị, phần mềm thiết kế nhằm đảm bảo thực hiện đạt chất lượng, tiến độ các dự án và đủ năng lực tự thực hiện tất cả các hạng mục liên quan tư vấn thiết kế;
- Bổ sung nhân sự quản lý các hoạt động khoa học công nghệ và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ ngành dầu khí tiên tiến trên thế giới vào các hoạt động SXKD của PVE cũng như tham gia tư vấn/phản biện cho các dự án của đối tác/Tập đoàn;
- Phối hợp với Viện dầu khí tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của Tập đoàn Dầu khí VN;
- Rà soát và cập nhật các qui trình/sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án theo tiêu chuẩn quốc tế, kiểm tra/kiểm soát chất lượng hồ sơ, tài liệu; xây dựng và áp dụng hệ thống

quản lý chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế bao gồm tích hợp các tiêu chuẩn ISO 14001 và OHSAS 18001 vào hoạt động SXKD của Tổng Công ty đạt hiệu quả;

- Hoàn thành thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ công tác tư vấn thiết kế, quản lý dự án, tiếp thị, chào thầu/đấu thầu đạt hiệu quả.

❖ *Giải pháp về công tác tiếp thị, đấu thầu và phát triển thị trường:*

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Lãnh đạo Tập đoàn và các Đơn vị thành viên của Tập đoàn trong việc tham gia thực hiện các dự án trong ngành;
- Chủ động bám sát thông tin, kế hoạch triển khai các dự án của các đơn vị trong, ngoài ngành dự kiến triển khai trong năm 2018 và các năm tới để kịp thời tham gia tiếp thị, đấu thầu có hiệu quả;
- Tiếp tục bổ sung nguồn nhân lực, hoạch định chiến lược tiếp thị cụ thể cho từng dự án để chủ động theo đuổi theo kế hoạch đề ra, kiên quyết phát triển thị trường ra ngoài ngành và nước ngoài để tạo nguồn công việc trong những năm tiếp theo;
- Nắm bắt thông tin, tận dụng triệt để các cơ hội để tham gia chào thầu, đấu thầu các dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án với chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất;
- Tổ chức tìm kiếm – đấu thầu các dự án cải hoán/sửa chữa hoặc mở rộng các công trình hiện hữu và các dự án ngoài ngành để tăng nguồn doanh thu và lợi nhuận;
- Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các nhà thầu trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng cung cấp dịch vụ với giá thành cạnh tranh, mở rộng thị trường hoạt động.
- Xây dựng tiêu chuẩn, định mức, đơn giá dịch vụ cho công tác chào thầu về lĩnh vực tư vấn thiết kế;
- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch tiếp thị hiệu quả để thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ ra nước ngoài.

❖ *Giải pháp tài chính:*

- Duy trì công tác báo cáo tình hình thu hồi công nợ hàng tuần; thường xuyên tổ chức họp xem xét, thúc đẩy công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng;
- Thúc đẩy công tác lập kế hoạch tài chính, lập dự trù chi phí của các Ban dự án tại Rapid. Đồng thời thực hiện công tác rà soát, tổng hợp, phân tích dòng tiền hàng tháng của Công ty mẹ và PVE-Malaysia nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền hoạt động của Tổng Công ty, tối ưu phương án sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả SXKD;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí tại các Ban dự án, thúc đẩy xử lý phát sinh và tiến độ thanh toán từ Tổng thầu; chỉ đạo sát sao hoạt động kinh doanh tại các Đơn vị thành viên để tăng hiệu quả dòng vốn đầu tư;
- Đẩy mạnh việc thuê đơn vị tư vấn thuế và kế toán để hỗ trợ PVE-Malaysia thực hiện tuân thủ quy định thuế và kế toán tại Malaysia;
- Rà soát tất cả các hạng mục chi phí hoạt động của Tổng Công ty, lập danh mục tiết giảm, có thời hạn và người phụ trách theo dõi, thúc đẩy cụ thể.

❖ *Giải pháp xây dựng văn hóa PVE:*

- Đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua các giải pháp thiết thực để tạo động lực cho các cán bộ, kỹ sư tại Dự án Rapid nói riêng và tuổi trẻ PVE nói chung có tinh thần học hỏi, dám đương đầu với thử thách, vượt qua rào cản và khát khao vươn ra biển lớn trong bối cảnh khó khăn hiện nay;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa thiết thực, chương trình workshop tuyên truyền triển khai chuẩn mực văn hóa, quy tắc ứng xử PVE đến từng CBCNV tại Rapid để nâng tầm chuyên nghiệp, tăng cường sự gắn bó, làm việc lâu dài tại PVE;

- Duy trì tác phong làm việc và hoạt động 5S tại khu vực văn phòng và site office để tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch triển khai “PVE Cultural Belief” ở Rapid;
- Phát động phong trào sử dụng tiếng Anh thường xuyên tại Trung tâm và khối Văn phòng Tổng Công ty; tổ chức các hội thi và các hoạt động văn hóa về tiếng Anh.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

(Chưa hoàn thành báo cáo kiểm toán)

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng Công ty.

- Năm 2017, nguồn công việc thuộc các lĩnh vực hoạt động cốt lõi của PVE thiếu hụt trầm trọng, quy mô thị trường bị thu hẹp do ngành dầu khí thế giới và trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác và xây lắp dầu khí tiếp tục suy giảm hoặc dừng.
- Trong khi đó, Tổng Công ty đang phải cạnh tranh khốc liệt với các Đơn vị trong và ngoài ngành. Cụ thể là nhiều đơn vị dịch vụ dầu khí trong và ngoài Ngành có liên quan bị thiếu việc nên trực tiếp cạnh tranh với PVE, gây nhiều khó khăn cho PVE trong việc tập trung phát triển thế mạnh riêng về lĩnh vực tư vấn thiết kế. Các dự án đầu tư trong ngành bị dừng/giãn tiến độ dẫn đến nguồn công việc về lĩnh vực tư vấn thiết kế bị suy giảm (các dự án thiết kế phát triển mỏ Cá Voi Xanh, Cá Tầm, Sư Tử Trắng – GD 2; Sao Vàng Đại Nguyệt, ...); workload năm 2017 về lĩnh vực này chỉ đạt khoảng 20% nguồn lực hiện có;
- Nhà nước chưa có chính sách rõ ràng trong việc ưu tiên phát triển sản xuất trong nước, nên các đơn vị trong ngành (chủ đầu tư, tổng thầu) khi lập hồ sơ đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ chưa nêu rõ phạm vi công việc ưu tiên mà nhà thầu trong nước/ trong ngành thực hiện được và chưa có chế tài rõ ràng để ràng buộc các nhà thầu nước ngoài sử dụng dịch vụ trong ngành mà chỉ lựa chọn nhà thầu phụ tư vấn nước ngoài.
- Việc tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án tại thị trường nước ngoài gặp nhiều thách thức bởi chính sách bảo hộ mạnh mẽ của nước sở tại, sự cạnh tranh của các đơn vị dịch vụ dầu khí quốc tế và hạn chế trong công tác khảo sát, tìm hiểu cách thức triển khai dự án tại nước ngoài.
- Công tác thực hiện các gói thầu thuộc dự án NMLD Rapid – Malaysia luôn phải đối mặt với nhiều vấn đề trong các công tác tuyển dụng lao động; năng lực quản lý điều hành và tổ chức thực hiện dự án quy mô lớn; chi phí quản lý tăng cao; công tác xin giấy phép lao động, luật lệ/quy định của nước sở tại,....
- Công tác tuyển dụng, bổ sung nguồn nhân lực chủ chốt tại các BDA chưa đáp ứng yêu cầu SXKD do sự khan hiếm nguồn nhân lực, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động để có thể thu hút và giữ chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao.
- Doanh thu lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn nhưng do thực hiện Dự án ở nước ngoài có chi phí quản lý cao (chi phí đi lại, logistic, chi phí lương, ...) và phải bù đắp quỹ lương cho lĩnh vực tư vấn thiết kế để duy trì lực lượng nên chỉ tiêu lợi nhuận ước thực hiện cả năm 2017 không thể hoàn thành so với kế hoạch.
- Công tác kiểm toán để lập báo cáo tài chính sau kiểm toán bị chậm trễ do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2017 chủ yếu thực hiện tại thị trường

Malaysia nên công tác hạch toán kế toán, kiểm toán các số liệu gặp nhiều khó khăn và chậm trễ (do có sự khác biệt trong công tác kế toán, năm tài chính, ...).

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

❖ Danh sách thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đình Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000	0,04%
3	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
4	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông chiến lược Technip)	0	0

Lý lịch tóm tắt của các Thành viên Hội đồng quản trị xem tại phần II, mục 2.1: Danh sách ban điều hành và tóm tắt lý lịch

❖ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng Công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và Người đại diện tại các Đơn vị thành viên Tổng Công ty triển khai có hiệu quả và đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ đã được Tập đoàn/ Đại hội đồng cổ đông giao như:

- Phối hợp cùng Đảng ủy Tổng Công ty PVE cũng đã ban hành Nghị quyết chuyên đề và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2017, trong đó đưa ra các giải pháp, tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc ngoài ngành về lĩnh vực tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án và dịch vụ kỹ thuật, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí, ...phấn đấu thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Đơn vị thành viên trong công tác phát triển lĩnh vực tư vấn thiết kế chuyên ngành dầu khí thông qua việc được tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ thượng nguồn cho tới hạ nguồn, từ trên bờ đến ngoài biển.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty để theo dõi, giám sát, thúc đẩy và chỉ đạo/ đưa ra các giải pháp đề nghị Ban Tổng Giám đốc quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu SXKD.
- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị, điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 08 phiên họp định kỳ và đột xuất, đồng thời 13 lần lấy Phiếu ý kiến các thành viên HĐQT, ban hành 23 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
 - Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
 - Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
 - Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017.
- Các công tác khác:
- Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.
 - Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành, các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
 - Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hợp đồng/dự án đã ký, các dự án đang triển khai, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả cao nhất.
 - Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	04/BBH-HĐQT	04/4/2017	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2017 và triển khai kế hoạch SXKD Quý 2/2017
2	06/BBH-HĐQT	10/4/2017	Xem xét thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2017 và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2017
3	18/BBH-HĐQT	01/6/2017	Thông qua việc xin cấp hạn mức tính dụng đối với NH PVcombank
4	19/BBH-HĐQT	15/6/2017	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2017; triển khai kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2017
5	27/BBH-HĐQT	02/10/2017	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2017 và triển khai kế hoạch Quý 4/2017; và xem xét kế hoạch năm 2018 trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

6	33/BBH-HĐQT	10/10/2017	Thông qua việc xin cấp hạn mức tính dụng đối với NH Vietcombank – CN 7
7	36/BBH-HĐQT	7/12/2017	Thông qua việc xin cấp hạn mức tính dụng đối với NH BIDV.
8	39/BBH-HĐQT	29/12/2017	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017 (sơ bộ); triển khai kế hoạch SXKD năm 2018.

2. Ban Kiểm soát:

❖ Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Học Hải	Trưởng BKS	41.807	0,17%
2	Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên BKS	1.063	0,005%
3	Lê Quang Thắng	Thành viên BKS	0	0

➤ Ông Nguyễn Học Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN HỌC HẢI**
- Chức vụ hiện nay: **Trưởng Ban Kiểm soát**
- Số CMND: 273269441 Ngày cấp: 19/8/2004, Nơi cấp: CA BR-VT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/08/1967
- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 45/14 Huyện Trần Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:

12/1995-9/1996	Công tác tại Phòng Thiết kế Tổng hợp, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
9/1996-8/1998	Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
8/1998-9/1999	Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí - nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)

9/1999-9/2005	Công tác tại Phòng Kế hoạch – Thương mại, PVEngineering
9/2005-12/2006	Công tác tại Phòng Hành chính Tổng hợp/Thư ký Hội đồng Quản trị, PVEngineering
12/2006 – 04/2011	Thành viên Ban kiểm soát/ Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch – Đầu tư, PVEngineering
05/2011 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát PVEngineering

➤ **Bà Trần Thị Hạnh Thục – Thành viên BKS**

- Họ và tên: Trần Thị Hạnh Thục
- Năm sinh: 31/03/1977 Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/ Passport: 225066834, Ngày cấp: 2/1/2009, Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Hộ khẩu thường trú: 62/29/7 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 62/29/7 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Tổ chức/ Đơn vị: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
- Chức vụ hiện nay: Phó Phòng QLĐT-HĐ / Ban Thương mại Hợp đồng
- Trình độ học vấn/ chuyên môn: Cử nhân QTKD (Ngoại thương)/ Cử nhân Anh Văn
- Kinh nghiệm công việc:

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
6/2002 – 11/2006	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Thương mại	PV Engineering
12/2006 - 3/2010	Phó Phòng Dự án - Hợp đồng	Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Thiết kế (DEC) - PV Engineering
4/2010 - 11/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Hợp đồng – Dự toán	
12/2011 - 3/2012	Phó PT phòng Dự toán	Trung tâm Tư vấn Thiết kế (DEC) - PV Engineering
4/2012 – 9/2016	Phó Phòng QL Đầu thầu – Hợp đồng, Ban TMHĐ	PV Engineering
10/2016 - Nay	Phó Ban TMHĐ	PV Engineering

➤ **Ông Lê Quang Thắng – Thành viên BKS**

- Họ và tên: **LÊ QUANG THẮNG**
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS
- Số CMND: 025299763 Ngày cấp: 28/4/2010 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
- Quê quán: Xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, Bến Tre

7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 27/4/10/10 Lê Tấn Bê, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TpHCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành TCDN
12. Quá trình công tác:

1999 – 5/2003	Nhân viên kế toán, kế toán trưởng cửa hàng xe gắn máy Công ty DVDL Chợ Lớn (Cholontourist)
5/2003 – 12/2006	Kế toán trưởng, giám đốc tài chính Công ty TNHH Số 1
1/2007 – 11/2008	Kế toán trưởng, phó giám đốc Cty TNHH TMDV và Tiếp thị Phú Lý, 36 Đặng Thị Nhu, quận 1, TpHCM
12/2008 – 4/2011	Phó Phòng Kế toán CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
05/2011 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

❖ *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012-2017;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2017. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ

các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn DKVN có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý trong Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Ký hiệu văn bản	Nội dung
1	01/BB-BKS	- Kiểm tra giám sát Q.1 năm 2017; - Công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2017;
2	02/BB-BKS	- Kiểm tra giám sát Q.2 và 6 tháng đầu năm 2017;
3	03/BB-BKS	- Kiểm tra giám sát Q.3 năm 2017;
4	04/BB-BKS	- Kiểm tra giám sát Q.4 và cả năm 2017; - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT	1,362,141,091
1	Tiền lương	1,207,269,091
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	114,872,000
3	Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách	40,000,000
II	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao của BKS	483,857,909
1	Tiền lương	385,060,909
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	38,797,000
3	Thù lao của Thành viên BKS không chuyên trách	60,000,000
III	Tiền lương, tiền thưởng của Ban TGD	2,461,084,393
1	Tiền lương	2,222,736,393
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	238,348,000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tổng Công ty thực hiện công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty hiện đang được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP sẽ thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật báo cáo thường niên năm 2017 ngay sau khi Báo cáo tài chính được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ HỮU BÓN

